

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 7 - 2021

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Luyện
2. Ông Hoàng Văn Hào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thế H** - sinh năm 1973  
Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm 1975  
Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Trong đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng ngày 24/5/2021 và bản tự khai của nguyên đơn Nguyễn Thế H trình bày: Anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 10 năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng có 05 người con chung gồm: cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 10/5/1995, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/6/1996, cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 12/4/1998, cháu Nguyễn Thế N, sinh ngày

06/4/2000 và cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003. Do cuộc sống vợ chồng chung sống không có hạnh phúc với nhau do bất đồng quan điểm sống, luôn xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh H làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh H và chị Ng.

Về con chung: Theo anh H trình bày: Trong 05 người con chung thì 04 con chung đã trưởng thành và tự lập được nên anh không yêu cầu giải quyết, còn lại cháu Nguyễn Thế Th hiện tại chưa đủ 18 tuổi đang ở với mẹ. Chị Ng có nguyện vọng nuôi con chung nên anh đồng ý để chị Ngọc nuôi dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: anh H và chị Ng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021 và trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị Ng và H cưới nhau 1993 không có đăng ký kết hôn do vợ chồng tự nguyện và có 05 con chung như anh H trình bày. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H ngoại tình, Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nay anh H yêu cầu ly hôn, chị Ng đồng ý và yêu cầu được ly hôn sớm. Về con chung các cháu lớn đã trưởng thành, còn cháu Th chưa đủ 18 tuổi đang học lớp 12 ở với chị Ng nên chị Ng không yêu cầu anh H phải nuôi dưỡng. Về tài sản chung chị Ng và anh H tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu giải quyết, về nợ chung; chị Ngọc và anh H không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay cả.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 1 điều 273, khoản 1 điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/200/QH10 ngày 08/6/2000 của Quốc Hội và điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Xử

+ Tuyên không công nhận anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng là vợ chồng,

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Ng nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003 cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thế H.

+ Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự thẩm theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Nguyễn Thị Ng cư trú tại địa chỉ xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh N nên theo quy định tại khoản 7, khoản 8 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 chỉ tổ chức theo phong tục địa phương nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã T thì anh H và chị Ng không có tên trong sổ theo dõi đăng ký kết hôn lưu tại Ủy ban nhân dân xã T. Giữa hai người chung sống một thời gian thì đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh H có quan hệ ngoài luồng. Các bên đều thừa nhận hai bên chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn và UBND xã T đã xác nhận thông tin việc anh H và chị Ng không có đăng ký kết hôn tại địa phương. Cho nên anh H có đơn yêu cầu không công nhận vợ cho là có cơ sở. Theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh H và chị Ng chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là có căn cứ và anh H và chị Ng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trong một thời gian dài, nay cả hai xác định không tiếp tục chung sống với nhau nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng là vợ chồng là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng có 05 người con chung gồm: cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 10/5/1995, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/6/1996, cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 12/4/1998, cháu Nguyễn Thế N, sinh ngày 06/4/2000 và cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003, hiện nay các con chung cháu Nguyễn Thị Tr, cháu Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Thế N đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và anh H và chị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung cháu cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003, hiện đang ở với chị Ng nay chị Ng có nguyện vọng nuôi con chung, do vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Ng và anh H giao cho chị Ng nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003 là phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Thế H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 1 điều 273, khoản 1 điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/200/QH10 ngày 08/6/2000 của Quốc Hội và điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế H. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Ng có 05 người con chung cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 10/5/1995, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/6/1996, cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 12/4/1998, cháu Nguyễn Thế N, sinh ngày 06/4/2000 và cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003. Hiện nay con chung: cháu Nguyễn Thị Tr, cháu Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Thế N đã trưởng thành.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu cháu Nguyễn Thế Th, sinh ngày 26/10/2003 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thế H.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thế H phải nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng ) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup> ( Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền số 0005726 ngày 24 tháng 5 năm 2021. Anh Nguyễn Thế H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyệnĐô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**NGUYỄN XUÂN ĐẠI**





